

Composition: Each soft capsule contains:
 Crataegus extract.....50mg
 Melissa leaf extract.....10mg
 Ginkgo folium extract.....5mg
 Garlic oil.....150mg
Indications: Improvement of the disorders caused by disturbance of blood circulation such as arteriosclerosis, weakness, dizziness, decrease of memory, weakness of concentration...
Administration, contraindications and other information: See insert paper

Package: 12 blisters x 5 soft capsules/box
Storage: In a hermetic container, protect from light, below 30°C
 KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
 READ INSERT PAPER CAREFULLY BEFORE USE
PHIL PHIL INTER PHARMA
 INTER PHARMA
 SDK:
 Số lô SX:
 NSX:
 HD:



WHO-GMP
 60 Soft capsules



Keprroxco®

Keprroxco®



Thành phần: Mỗi viên nang mềm chứa:
 Cao Crataegus.....50mg
 Cao lá Melissa.....10mg
 Cao lá bạch quả.....5mg
 Dầu tỏi.....150mg
Chỉ định: Cải thiện các bệnh lý gây ra do rối loạn tuần hoàn máu như xơ cứng động mạch, tình trạng suy yếu, chóng mặt, giảm trí nhớ, giảm tập trung...
 ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM
 ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Cách dùng, chống chỉ định và các thống kê khác: Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng
Bảo quản: Trong hộp kín, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C
Đóng gói: 12 vỉ x 5 viên nang mềm/hộp
 Sản xuất theo nhượng quyền của:
HUONS CO., LTD., KOREA
 Tại **CTY TNHH PHIL INTER PHARMA**
 25, đường số 8, KCN Việt Nam-Singapore, Việt Nam

WHO-GMP
 60 viên nang mềm



Keprroxco®

Keprroxco®





Số lô, HD sẽ được dập nổi trên vỉ



Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ

KEPROXCO

SĐK:



THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm chứa:

Hoạt chất:

Cao Crataegus	50 mg
Cao lá Melissa	10 mg
Cao lá Bạch quả	5 mg
Dầu tỏi	150 mg

Tá dược:

Dầu đậu nành, Sáp ong trắng, Dầu lecithin, Dầu cọ, Gelatin, Glycerin đậm đặc, D-sorbitol 70%, Ethyl vanillin, Titan dioxide, màu vàng số 4, màu xanh số 1, nước tinh khiết.

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nang mềm

CHỈ ĐỊNH

Cải thiện các bệnh lý gây ra do rối loạn tuần hoàn máu như: xơ cứng động mạch, tình trạng suy yếu, chóng mặt, giảm trí nhớ, giảm tập trung, ...

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Mỗi lần uống 1 - 2 viên nang, 3 lần mỗi ngày trước hay sau bữa ăn.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không dùng cho bệnh nhân mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Phụ nữ có thai, người đang có xuất huyết hoặc rối loạn đông máu, trẻ em giảm trí nhớ do thiếu năng trí tuệ.

THẬN TRỌNG

Không có lưu ý thận trọng đặc biệt gì khi dùng thuốc này.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Không dùng cùng thuốc chống đông máu, chống vón kết tiểu cầu, thuốc chi huyết.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Chưa có báo cáo đầy đủ về độ an toàn của thuốc khi dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú

ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không ảnh hưởng

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Khó chịu ở đường tiêu hoá, nhức đầu, hoặc phản ứng dị ứng ngoài da có thể xảy ra, nhưng hiếm.

** Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.*

SỬ DỤNG QUÁ LIỀU: Chưa ghi nhận được trường hợp quá liều khi sử dụng thuốc này

BẢO QUẢN: Trong hộp kín, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

** Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng.*

ĐÓNG GÓI: Hộp 12 vỉ x 5 viên nang mềm.

Sản xuất theo nhượng quyền của:

HUONS CO., LTD.

Tại **CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA**

Số 25, Đường số 8, Khu Công nghiệp Việt Nam-Singapore, Thuận An, Bình Dương

PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

